

Phụ lục
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ,
LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND CẤP HUYỆN TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1590 /QĐ-UBND ngày 14/9/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (26 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; - Cơ quan thuế cấp huyện.
2	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	
3	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	
5	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;	
6	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	
7	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	
8	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	
9	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
10	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	
11	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
12	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
13	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; - Cơ quan thuế cấp huyện.
14	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
15	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
16	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	
17	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	
18	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	
19	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
20	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	
21	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
22	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
23	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	
24	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
25	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
26	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Các cụm từ viết tắt:

- Thủ tục hành chính: TTHC;
- Công chức Một cửa cấp huyện: CCMC;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả : TN&TKQ;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện: Phòng TC-KH;
- Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã: THĐ;
- Cổng Dịch vụ công quốc gia: CDVCQG;
- Liên hiệp hợp tác xã: LHHTX;
- Hợp tác xã: HTX;
- Tổ hợp tác: THT;
- Giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp hợp tác xã: GCNLHHTX;
- Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã: GCNHTX;
- Giấy chứng nhận đăng ký Tổ hợp tác: GCNTHT.

I. Nhóm 23 TTHC, gồm:

1. Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

2. Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo.

3. Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023.

4. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy.

5. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác.

6. Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác..

7. Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác.

8. Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

9. Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

10. Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

11. Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài.

12. Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

13. Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

14. Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

15. Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất.

16. Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh.

17. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập.

18. Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

19. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập.

20. Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

21. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

22. Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

23. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Xem xét, tiếp nhận hồ sơ và thu lệ phí, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả; Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng TC-KH.	CCMC cấp huyện	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TC-KH	02 giờ
B3	Thẩm định, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ	Công chức Phòng TC-KH	05 giờ
B4	Xem xét phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TC-KH	02 giờ

B5	Tiếp nhận, phản hồi thông tin của Cơ quan Thuế (gửi, nhận tự động trên HTTT về ĐKHTX)	Cơ quan thuế	09 giờ
B6	Xem xét phê duyệt (sau khi cơ quan thuế phản hồi)	Lãnh đạo Phòng TC-KH	02 giờ
B7	Đóng dấu: GCNĐKHTX/GCNHTX/GCNTHT; Thông báo chuyển đến Bộ phận TN&TKQ.	Công chức Phòng TC-KH	02 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết hồ sơ	CCMC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			24 giờ

II. Nhóm 03 TTHC, gồm:

1. Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
2. Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác
3. Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: **05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ.**

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Xem xét, tiếp nhận hồ sơ, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng TC-KH.	CCMC	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TC-KH	02 giờ
B3	Thẩm định, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ	Công chức Phòng TC-KH	08 giờ
B4	Xem xét phê duyệt hồ sơ:	Lãnh đạo Phòng TC-KH	04 giờ
B5	Tiếp nhận và phản hồi của Cơ quan Thuế	Cơ quan thuế	17 giờ

B6	Xem xét phê duyệt (sau khi cơ quan thuế phản hồi về việc THT, HTX, LHHTX đã hoàn thành hoặc chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế)	Lãnh đạo Phòng TC-KH	05 giờ
B7	Đóng dấu: Thông báo giải thể/chấm dứt chuyển Bộ phận TN&TKQ.	Công chức Phòng TC-KH	02 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết hồ sơ.	CCMC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			40 giờ